

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Quốc Hào**

2. Ông **Lê Văn Cao**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông **Huỳnh Quang Hậu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Hồng T, Sinh năm 1976, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: số 171A khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948; anh, chị, em ruột có 04 người (bao gồm bị cáo) lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1983; bị cáo có chồng tên Trần Minh N, sinh năm 1973; có 01 người con sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2018, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người làm chứng:

1. Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà **Lâm Thị X** (tên gọi khác: Bé H), sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 7/4 H, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà **Hồ Thị Ngọc L**, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 19 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông **Trần Minh N**, sinh năm 1973(vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh **Nguyễn Thanh G**, sinh năm 1991(vắng mặt)

Nơi cư trú: số 93 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

6. Bà **Danh Thị M**, sinh năm 1970(vắng mặt)

Nơi cư trú: số 67 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hàng ngày bị cáo Phạm Thị Hồng T đi bán vé số dạo, để có thêm tiền thu nhập, bị cáo đến khu vực chợ Trà Vinh tọa lạc tại khóm 2, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để bán các số lô, số đề cho các con bạc với hình thức gặp bán trực tiếp hoặc nhận các cuộc gọi đến số thuê bao di động cá nhân của bị cáo số 01252.542.927 và 0907.816.466 hay nhận tin nhắn qua ứng dụng mạng xã hội zalo tài khoản “T P” của bị cáo bắt đầu từ ngày 18/12/2017.

Vào khoảng 16 giờ ngày 18/01/2018, khi bị cáo Phạm Thị Hồng T đang thực hiện hành vi ghi số đề cho bà Phạm Thị T, sinh năm 1956, trú tại khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh và bà Lâm Thị X, sinh năm 1952, trú tại số 7/4, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh tại địa điểm nêu trên thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng với tang vật gồm:

1/ 02 cây viết bíc (một cây viết mực đỏ, một cây viết mực xanh).

2/ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, bên trong có chứa sim số 01252 542 927 và sim số 0907 816 466.

3/ 09 tờ phôi ghi số đề bằng giấy (loại giấy vé số kiến thiết cũ đã dò kết quả không trúng thưởng).

4/ 08 tờ giấy ghi kết quả xổ số kiến thiết của các ngày 12,13,14 và 17/01/2018.

5/ 112 tờ giấy vé xổ số kiến thiết cũ của nhiều đài khác nhau đã dò kết quả nhưng không trúng thưởng.

Tiến hành cộng tiền phôi ghi số đề được ghi trên 09 tờ phôi đề bằng giấy với số tiền là 1.266.600 đồng (một triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm đồng). Kiểm tra các hộp thư tin nhắn, các tập tin ghi âm cuộc gọi đến và các tin nhắn đến trong ứng dụng mạng xã hội zalo còn lưu trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng của bị cáo T phát hiện trong thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ ngày 18/01/2018 có tổng cộng 06 tập tin ghi âm cuộc gọi đến, 04 tập tin tin nhắn đến và 02 tin nhắn qua mạng zalo có nội dung thể hiện việc đặt mua lô số đề với số tiền là

4.794.500 đồng (bốn triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm đồng). Ngoài ra, bị cáo còn trực tiếp bán số lô, số đề cho hai người khác nhưng không có ghi lại vào tờ phoi đề với số tiền 264.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo T đã bán số lô, số đề cho những người khác trong ngày 18/01/2018, gồm các đài Tây Ninh, Bình Thuận, An Giang cho đến khi bị bắt là 6.325.100 đồng (sáu triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn, một trăm đồng). Cụ thể bị cáo T khai nhận đã bán các số lô, số đề cho những người sau:

1/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1956, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã trực tiếp đến gặp bị cáo T tại chợ Trà Vinh để mua 02 (hai) con số gồm số “27” và “35” với tổng số tiền là 72.000 đồng, đương sự T đã đưa cho bị cáo Thúy 60.000 đồng.

2/ Bà Lâm Thị X, sinh năm 1952, ngụ số 7/4 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã trực tiếp đi đến gặp bị cáo T tại chợ Trà Vinh để mua 03 (ba) con số gồm số “53”, “11” và “1088” với số tiền 192.000 đồng, đương sự X đã đưa cho bị cáo T 160.000 đồng.

3-/ Ông Trần Minh N, sinh năm 1973, ngụ ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, đã điện thoại vào số điện thoại 0907.816.466 của bị cáo T để mua 06 (sáu) con số gồm con số “35”, “01”, “55”, “84”, “23” và “58” với tổng số tiền là 2.400.000 đồng, đương sự N chưa đưa tiền cho bị cáo T.

4/ Bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1950, ngụ số 19 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã điện thoại vào số điện thoại 01252.542.927 của bị cáo T để mua con số “63” với số tiền 20.000 đồng đương sự L chưa đưa tiền cho bị cáo T.

5/ Ông Nguyễn Thanh G, sinh năm 1991, ngụ số 93 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã điện thoại vào số 01252.542.927 của bị cáo T và sử dụng mạng xã hội zalo nhắn tin vào tài khoản “T P” của bị cáo T để mua các con số gồm “52”, “77”, “57”, “54”, “68”, “11”, “39”, “19”, “70”, “28”, “11”, “52” và con số “10” với số tiền 1.036.000 đồng. Đến thời điểm bị bắt, đương sự G chưa đưa tiền cho bị cáo T.

Đồng thời, Nguyễn Thanh G khai nhận, ngoài việc mua số lô, số đề cho mình thì G còn mua dùm cho đương sự Danh Thị M, sinh năm 1970, ngụ số 67, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh 03 (ba) con số gồm “11”, “52” và “10” với số tiền là 27.000 đồng, đương sự M đã đưa G số tiền 24.000 đồng; mua dùm cho đương sự Danh Thị L, sinh năm 1963, ngụ khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh một con số “39” với số tiền 120.000 đồng, đương sự L chưa đưa tiền cho G và mua dùm cho hai người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và số tiền.

6/ Vào lúc 15 giờ 13 phút ngày 18/01/2018, có người phụ nữ (bị cáo T gọi là “ cô Tám”, không rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng điện thoại số 0901.008.751 nhắn tin vào số điện thoại của bị cáo (số 01252.542.927) để mua các con số gồm “55”, “50”, “44”, “54”, “59”, “24”, “67”, “24”, “11”, “11”, “81”, “51” và “24” với số tiền là 201.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho bị cáo.

7/ Vào lúc 15 giờ 40 phút và 15 giờ 44 phút ngày 18/01/2018, có người phụ nữ, bị cáo T không biết rõ họ tên, địa chỉ đã sử dụng điện thoại số 0971.921.646 gọi vào số điện thoại 01252.542.947 của bị cáo T để mua các con số gồm “03”, “08”, “51”, “93”, “35”, “49”, “19”, “52”, “74”, “49”, “52”, “35”, “649”, “649” với số tiền 417.500 đồng. Số tiền này người phụ nữ đó chưa đưa tiền cho bị cáo.

8/ Vào lúc 11 giờ 52 phút ngày 18/01/2018, có người nam thanh niên bị cáo T gọi là “anh Hai” (không biết rõ họ tên, địa chỉ), đã sử dụng điện thoại số 01692.481.593 nhắn tin vào số điện thoại 01252.542.927 của bị cáo T để mua con số “19” với số tiền là 720.000 đồng nhưng chưa đưa tiền cho bị cáo.

Ngoài ra, trong ngày 18/01/2018, bị cáo T còn bán số lô, số đề cho nhiều người khác đến gặp trực tiếp để mua tại chợ Trà Vinh nhưng không nhớ rõ cụ thể họ tên, địa chỉ từng người. Bị cáo T đã bán số lô, số đề cho những người này và có ghi lại trên 09 tờ phơi đề (đã bị cơ quan điều tra tạm giữ) gồm có 49 con số với số tiền 1.266.600 đồng. Số tiền này bị cáo T chưa nhận được, do người chơi đề đến mua số lô, số đề không trả tiền ngay mà sau khi có kết quả xổ số thì họ mới đến gặp bị cáo để trả tiền hoặc nhận tiền thắng cược nếu trúng.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Hồng T còn khai nhận với Cơ quan điều tra sau khi bán các số lô, số đề cho con bạc thì bị cáo sẽ chuyển lại tất cả cho bà Lâm Thị Anh Đ, sinh năm 1963, ngụ số 34B, đường L, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh để cho bà Đ ăn thua với các con bạc, còn bị cáo chỉ hưởng tiền huê hồng từ việc bán số lô, số đề trên.

Bị cáo thực hiện hành vi ghi số đề bắt đầu từ ngày 18/12/2017 cho đến ngày bị bắt ngày 18/01/2018, bị cáo đã nhận bán số lô, số đề cho nhiều người nhưng không rõ cụ thể họ tên, địa chỉ và mỗi ngày nhận được số tiền huê hồng từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng. Đến khi bị bắt bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán số lô, số đề cho người khác với số tiền là 6.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc đối với bà Lâm Thị Anh Đ thì bà Đ không thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên. Ngày 07/02/2018, Cơ quan điều tra tiến hành cho bị cáo T và bà Đ đối chất nhưng bà Đ vẫn khẳng định không quen biết và cũng không có nhận phơi đề từ bị cáo gởi, nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Đ.

Ngày 15/02/2018, Trưởng Công an Thành phố Trà Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (hình thức phạt tiền) đối với các đương sự Phạm Thị T, Lâm Thị X, Trần Minh N, Hồ Thị Ngọc L, Nguyễn Thanh G và Danh Thị M về hành vi vi phạm tại khoản 1 và điểm d, Khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPTV-HS ngày 26/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phạm Thị Hồng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T 03 tháng 23 ngày tù và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/01/2018 Công an thành phố Trà Vinh kiểm tra bắt quả tang Phạm Thị Hồng T đang ghi số đề ăn thua bằng tiền cho Phạm Thị T và Lâm Thị X tại khu vực chợ Trà Vinh thuộc khóm 2, phường 3, thành phố Trà Vinh, tang vật thu giữ gồm:

- 02 cây viết bic (01 cây mực đỏ, 01 cây mực xanh).
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO FIS màu hồng, bên trong có chứa sim số 01252.542.927 và sim số 0907.816.466.
- 09 tờ phôi ghi số đề bằng giấy (loại giấy vé số kiến thiết cũ đã dò kết quả không trúng thưởng).
- 08 tờ giấy ghi kết quả xổ số kiến thiết của các ngày 12,13,14 và 17/01/2018.
- 112 tờ giấy vé số kiến thiết cũ của nhiều đài khác nhau đã dò kết quả nhưng không trúng thưởng.

Bị cáo Phạm Thị Hồng T bắt đầu ghi số đề và làm thầu từ ngày 18/12/2017 đến ngày bị bắt 18/01/2018, bình quân mỗi ngày bị cáo ghi được từ 2.500.000 đồng đến 3.500.000 đồng, thu lợi bất chính từ 150.000 đồng đến 250.000 đồng. Như vậy số tiền bị cáo thu lợi bất chính đến ngày bị bắt khoảng 6.000.000 đồng.

Trong ngày 18/01/2018 bị cáo Phạm Thị Hồng T lợi dụng xô số kiến thiết của các đài Tây Ninh, Bình Thuận và An Giang, đã ghi số đề cho nhiều người với tổng số tiền là 6.325.100 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị Hồng T đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân của sự đói nghèo, đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình, đã cản trở việc xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa ở khu dân cư. Do đó, việc truy tố để xét xử bị cáo là rất cần thiết nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo đã tác động gia đình nộp 6.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để khắc phục hậu quả. Nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Thị T, Lâm Thị X, Hồ Thị Ngọc L, Trần Minh N, Nguyễn Thanh G và Danh Thị M mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng trước tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc về hành vi vi phạm của các đương sự, để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Đối với vật chứng: 02 cây viết bíc (01 cây viết mực đỏ, 01 cây viết mực xanh); 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng, bên trong có chứa sim số 01252.542.927 và sim số 0907.816.466; 09 tờ phôi ghi số đề; 08 tờ giấy ghi kết quả xô số kiến thiết của các ngày 12,13,14 và 17/01/2018; 112 tờ giấy vé xô số kiến thiết cũ của nhiều đài khác nhau đã dò kết quả không trúng thưởng. Nghĩ nên tịch thu sung quỹ, tiêu hủy và lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T 03 tháng 23 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2018. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 6.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh theo biên lai thu số: 0006687 ngày 22/3/2018 và số 0006697 ngày 26/4/2018

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng, bên trong có chứa sim số 01252.542.927 và sim 0907.861.466. Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết bíc (01 cây mực đỏ, 01 cây mực xanh); 08 tờ giấy ghi kết quả xổ số kiến thiết của các ngày 12,13,14 và 17/01 2018; 112 tờ giấy vé xổ số kiến thiết củ của nhiều đài khác nhau đã dò kết quả không trúng thưởng. Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 09 tờ phôi ghi số đề.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

